

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐẾN HÀNH VI ĐẦU TƯ VÀ CẤU TRÚC VỐN CỦA DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

● **ĐẶNG DUY THANH HƯƠNG^{1*} - PHẠM THỊ THÚY KIỀU^{1**}**

¹ Trường Đại học Tài chính - Kế toán

*Email: dangduythanhhuong@tcktd.edu.vn

**Email: phamthithuykieu@tcktd.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu tập trung phân tích tác động của chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đến hành vi đầu tư và cấu trúc vốn của doanh nghiệp tại Việt Nam trên cơ sở kết hợp lý thuyết và thực tiễn. Kết quả cho thấy, thuế thu nhập doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn và lợi nhuận sau thuế, từ đó chi phối quyết định đầu tư của doanh nghiệp. Các ưu đãi thuế góp phần khuyến khích mở rộng sản xuất - kinh doanh, nhưng có thể dẫn đến phân bổ nguồn lực chưa hợp lý giữa các ngành và khu vực. Đồng thời, chính sách thuế tạo động lực gia tăng sử dụng vốn vay thông qua lợi thế từ lãi vay, làm tăng tỷ lệ đòn bẩy tài chính và tiềm ẩn rủi ro. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu hoàn thiện chính sách thuế theo hướng minh bạch, hiệu quả và đảm bảo cân bằng giữa thúc đẩy đầu tư và kiểm soát rủi ro tài chính.

Từ khóa: thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí sử dụng vốn, hành vi đầu tư, cấu trúc vốn, lá chắn thuế.

1. Đặt vấn đề

Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong hệ thống công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô, tác động trực tiếp đến hành vi sản xuất - kinh doanh và định hướng đầu tư của doanh nghiệp. Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, yêu cầu hoàn thiện chính sách thuế không chỉ nhằm tăng thu ngân sách mà còn hướng đến nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Thuế thu nhập doanh nghiệp

ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế, từ đó chi phối quyết định đầu tư cũng như lựa chọn cấu trúc vốn của doanh nghiệp.

Thực tiễn cho thấy, mức thuế suất và các chính sách ưu đãi thuế có thể tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ và thu hút dòng vốn đầu tư. Song song đó, các quy định liên quan đến chi phí được khấu trừ, đặc biệt là lãi vay, đã tạo ra lợi thế “lá chắn thuế”, khiến doanh nghiệp có xu hướng gia tăng sử dụng nợ, làm thay

đổi cấu trúc vốn theo hướng tăng đòn bẩy tài chính. Điều này đặt ra những vấn đề cần xem xét về rủi ro tài chính và tính bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc thiết kế chính sách tài chính - thuế cần gắn với các yếu tố an sinh xã hội và tính linh hoạt của thị trường lao động. Các quy định tại Quốc vụ viện Trung Quốc trong Luật Bảo hiểm xã hội nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2010) và Thông báo năm 2017 về tăng cường tính lưu động của lao động và chuyển tiếp bảo hiểm xã hội cho thấy mối liên hệ giữa chính sách tài khóa, an sinh xã hội và sự dịch chuyển nguồn lực trong nền kinh tế. Những chính sách này góp phần tạo môi trường ổn định, giảm thiểu chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến hành vi đầu tư và cấu trúc vốn tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu góp phần làm rõ cơ chế ảnh hưởng của chính sách thuế, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện chính sách theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai dựa trên phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp nhằm bảo đảm tính hệ thống và độ tin cậy của kết quả. Nguồn dữ liệu chủ yếu bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam như Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành, cùng với các báo cáo kinh tế và công trình nghiên cứu khoa học liên quan. Quá trình thu thập và chọn lọc tài liệu được thực hiện theo tiêu chí về tính cập nhật, tính chính thống và mức độ phù hợp với nội dung nghiên cứu, qua đó phản ánh sát thực tiễn điều hành chính sách thuế và môi trường hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Tiếp cận nghiên cứu còn mở rộng sang kinh nghiệm quốc tế thông qua việc phân tích các văn bản pháp lý của Quốc vụ viện Trung Quốc và Quốc hội Trung Quốc, bao gồm Luật Bảo hiểm xã hội nước

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2010), Luật Việc làm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2007), cùng các chính sách cải cách hệ thống hộ khẩu năm 2014 và quy định năm 2017 về tăng cường tính lưu động của lao động. Những tài liệu này giúp làm rõ mối liên hệ giữa chính sách tài khóa, an sinh xã hội và sự dịch chuyển nguồn lực, qua đó cung cấp cơ sở tham chiếu khi phân tích tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp trong điều kiện Việt Nam.

Phương pháp phân tích định tính được sử dụng nhằm làm rõ cơ chế tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến hành vi đầu tư và cấu trúc vốn. Nội dung phân tích tập trung vào mối quan hệ giữa thuế suất, chính sách ưu đãi, chi phí sử dụng vốn và quyết định tài trợ của doanh nghiệp. Việc hệ thống hóa các quan điểm lý thuyết kết hợp với đối chiếu thực tiễn cho phép nhận diện xu hướng điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp, đặc biệt là xu hướng gia tăng sử dụng vốn vay nhằm tận dụng lợi thế từ lãi chắn thuế.

Phương pháp so sánh được áp dụng để đánh giá sự thay đổi của chính sách thuế qua các giai đoạn và tác động tương ứng đến doanh nghiệp. Nội dung so sánh tập trung vào sự khác biệt giữa các quy định pháp luật theo thời gian và giữa Việt Nam với một số quốc gia có điều kiện tương đồng. Kết quả so sánh giúp nhận diện những điểm tiến bộ và hạn chế trong chính sách hiện hành, đồng thời làm rõ mức độ phù hợp của các quy định đối với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Phương pháp này góp phần củng cố cơ sở khoa học cho các nhận định và đề xuất chính sách trong nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến hành vi đầu tư

Thuế thu nhập doanh nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi đầu tư của doanh nghiệp thông qua cơ chế điều chỉnh lợi nhuận sau thuế và chi phí sử dụng vốn. Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, mức thuế suất phổ thông được duy trì ở ngưỡng hợp lý nhằm tạo môi trường đầu tư ổn định, đồng thời kết hợp với các chính sách ưu đãi thuế theo ngành, lĩnh vực và địa

bàn. Các quy định hướng dẫn tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2026/TT-BTC đã cụ thể hóa các cơ chế miễn, giảm thuế và khấu trừ chi phí, góp phần tác động đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp.

Thực tiễn cho thấy, khi mức thuế suất giảm hoặc doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế, tỷ suất sinh lợi sau thuế được cải thiện, từ đó khuyến khích mở rộng đầu tư. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư toàn xã hội của Việt Nam năm 2024 đạt trên 3,4 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 6,2% so với năm trước, trong đó khu vực doanh nghiệp tư nhân và đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn. Một trong những yếu tố thúc đẩy xu hướng này là hệ thống ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất công nghiệp và khu vực kinh tế trọng điểm.

Cơ chế khấu trừ chi phí, đặc biệt là các khoản chi hợp lý liên quan đến đầu tư như chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí khấu hao tài sản cố định, có vai trò làm giảm gánh nặng thuế và khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Quy định về khấu hao nhanh đối với một số ngành nghề ưu tiên đã tạo điều kiện rút ngắn thời gian thu hồi vốn, qua đó thúc đẩy quyết định đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, việc áp dụng ưu đãi thuế theo diện rộng hoặc thiếu sự phân bổ hợp lý có thể dẫn đến hiện tượng doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động đầu tư nhằm tận dụng chính sách, thay vì dựa trên hiệu quả kinh tế thực sự.

Bên cạnh đó, thuế thu nhập doanh nghiệp còn tác động đến kỳ vọng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh. Sự ổn định và minh bạch của chính sách thuế được xem là yếu tố quan trọng giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí tuân thủ, từ đó nâng cao niềm tin của doanh nghiệp trong việc mở rộng đầu tư. Thực tế tại Việt Nam cho thấy, các đợt cải cách chính sách thuế theo hướng đơn giản hóa thủ tục và tăng tính minh bạch đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thể hiện qua sự gia tăng dòng vốn đầu tư trong những năm gần đây. Điều này khẳng định vai trò của chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp như một công cụ quan trọng trong việc định hướng và thúc đẩy hành vi đầu tư của doanh nghiệp.

3.2. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến cấu trúc vốn

Thuế thu nhập doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định lựa chọn cấu trúc vốn của doanh nghiệp, đặc biệt trong việc cân nhắc giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu. Các quy định về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 20/2026/TT-BTC đã tạo ra những tác động rõ rệt đến hành vi tài trợ vốn của doanh nghiệp trong thực tế.

Thứ nhất, cơ chế cho phép khấu trừ chi phí lãi vay khi tính thu nhập chịu thuế tạo ra lợi thế “lá chắn thuế”, từ đó khuyến khích doanh nghiệp gia tăng sử dụng nợ. Khi chi phí lãi vay được tính vào chi phí hợp lý, nghĩa vụ thuế giảm xuống, làm cho vốn vay trở nên hấp dẫn hơn so với vốn chủ sở hữu. Điều này dẫn đến xu hướng gia tăng tỷ lệ đòn bẩy tài chính trong nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ hai, các quy định về khống chế chi phí lãi vay theo tỷ lệ nhất định trên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) góp phần kiểm soát việc lạm dụng vốn vay. Cơ chế này nhằm hạn chế tình trạng doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính quá mức để giảm nghĩa vụ thuế, đồng thời góp phần giảm thiểu rủi ro tài chính và đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính. Trên thực tế, việc áp dụng giới hạn này buộc doanh nghiệp phải cân nhắc lại cơ cấu vốn theo hướng cân bằng hơn giữa nợ và vốn chủ sở hữu.

Thứ ba, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có thể gián tiếp ảnh hưởng đến cấu trúc vốn thông qua việc cải thiện lợi nhuận giữ lại. Khi doanh nghiệp được miễn, giảm thuế, phần lợi nhuận sau thuế tăng lên, tạo điều kiện tăng vốn tự có và giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Nghiên cứu của Vũ Thị Hằng và Trần Hữu Cường (2016) cho thấy các chính sách giãn và giảm thuế đã hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cải thiện khả năng tích lũy vốn, từ đó điều chỉnh cơ cấu tài chính theo hướng bền vững hơn.

Tổng thể cho thấy, chính sách thuế thu nhập

doanh nghiệp vừa tạo động lực sử dụng vốn vay thông qua lợi thế thuế, vừa đặt ra các rào cản nhằm kiểm soát rủi ro tài chính. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải lựa chọn cấu trúc vốn phù hợp với điều kiện hoạt động, đồng thời đặt ra yêu cầu hoàn thiện chính sách thuế theo hướng cân bằng giữa khuyến khích đầu tư và đảm bảo an toàn tài chính.

3.3. Đánh giá chung

Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam trong thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, thể hiện qua việc duy trì mức thuế suất hợp lý và từng bước hoàn thiện hệ thống ưu đãi thuế. Các quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, cùng với hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2026/TT-BTC đã tạo khung pháp lý tương đối đầy đủ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao khả năng tích lũy vốn của doanh nghiệp.

Một số hạn chế vẫn còn tồn tại trong quá trình thực thi chính sách. Thứ nhất, chính sách ưu đãi thuế còn mang tính dàn trải, thiếu trọng tâm vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, dẫn đến hiệu quả phân bổ nguồn lực chưa tối ưu. Thứ hai, công tác quản lý thuế chưa kiểm soát hiệu quả hiện tượng chuyển giá và tránh thuế, đặc biệt ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, gây thất thu ngân sách và tạo sự bất bình đẳng trong môi trường cạnh tranh. Thứ ba, tác động của chính sách thuế chưa đồng đều giữa các loại hình doanh nghiệp, khi các doanh nghiệp lớn hoặc doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận thông tin thường tận dụng tốt hơn các ưu đãi so với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Những vấn đề nêu trên đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính công bằng. Việc điều chỉnh cần tập trung vào thiết kế ưu đãi có chọn lọc, tăng cường minh bạch, đồng thời nâng cao năng lực quản lý thuế nhằm hạn chế các hành vi lợi dụng chính sách. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

4. Kết luận

Thuế thu nhập doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng hành vi đầu tư và quyết định cấu trúc vốn của doanh nghiệp tại Việt Nam. Thông qua cơ chế tác động đến lợi nhuận sau thuế và chi phí sử dụng vốn, chính sách thuế không chỉ ảnh hưởng đến quy mô và lĩnh vực đầu tư mà còn chi phối sự lựa chọn giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu. Thực tiễn nghiên cứu cho thấy các quy định pháp lý hiện hành, đặc biệt là Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, đã góp phần tạo lập môi trường đầu tư tương đối ổn định, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Kết quả phân tích cho thấy, chính sách thuế hợp lý có khả năng thúc đẩy đầu tư thông qua việc cải thiện tỷ suất sinh lợi sau thuế và khuyến khích tích lũy vốn nội bộ. Cơ chế khấu trừ chi phí, đặc biệt là chi phí lãi vay, tạo điều kiện hình thành lợi thế lá chắn thuế, qua đó ảnh hưởng đến xu hướng gia tăng sử dụng đòn bẩy tài chính. Tuy nhiên, nếu không được kiểm soát hiệu quả, các yếu tố này có thể dẫn đến mất cân đối trong cấu trúc vốn và tiềm ẩn rủi ro tài chính đối với doanh nghiệp.

Yêu cầu hoàn thiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đặt ra trong bối cảnh hiện nay cần hướng đến sự cân bằng giữa mục tiêu khuyến khích đầu tư và đảm bảo an toàn tài chính. Việc điều chỉnh thuế suất theo lộ trình phù hợp, mở rộng cơ sở thuế và thiết kế hệ thống ưu đãi có chọn lọc sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế. Đồng thời, tăng cường tính minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao năng lực quản lý thuế là những yếu tố cần thiết nhằm hạn chế các hành vi lợi dụng chính sách, như chuyển giá và tránh thuế.

Hoàn thiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Tài chính. (2026). Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026, Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, ngày 15/12/2025, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quốc hội. (2025). Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật số 67/2025/QH15, ngày 14/6/2025).
- Quốc hội Trung Quốc. (2007). Luật Việc làm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- Quốc vụ viện Trung Quốc. (2010). Luật Bảo hiểm xã hội nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- Quốc vụ viện Trung Quốc. (2014). Ý kiến về cải cách hệ thống đăng ký hộ khẩu (hukou).
- Quốc vụ viện Trung Quốc. (2017). Thông báo về tăng cường tính lưu động của lao động và chuyển tiếp bảo hiểm xã hội.
- Vũ Thị Hằng, Trần Hữu Cường. (2016). Tác động của chính sách giảm thuế và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 14(2), 264-273.

Ngày nhận bài: 10/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2026.

**IMPACT OF CORPORATE INCOME TAX POLICY
ON INVESTMENT BEHAVIOR AND CAPITAL STRUCTURE
OF BUSINESSES IN VIETNAM**

● **DANG DUY THANH HUONG¹**

● **PHAM THI THUY KIEU¹**

¹University of Finance and Accounting

ABSTRACT:

This study examines the effects of corporate income tax policy on firms' investment behavior and capital structure in Vietnam, integrating theoretical perspectives with empirical evidence. The findings indicate that corporate income taxation directly shapes the cost of capital and after-tax profitability, thereby exerting a significant influence on investment decisions. While tax incentives can stimulate the expansion of production and business activities, they may also distort resource allocation across industries and regions. At the same time, tax provisions that favor interest deductibility encourage greater reliance on debt financing, increasing financial leverage and associated risks. Overall, the study highlights the dual role of tax policy in promoting investment while simultaneously shaping firms' financial risk profiles within the Vietnamese context.

Keywords: corporate income tax, cost of capital, investment behavior, capital structure, tax shield.